

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN TỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 300/QĐ-UBND

Sơn Tịnh, ngày 21 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
năm 2025 từ nguồn vốn Trung ương, tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; Thông tư số 75/2024/TT-BTC ngày 31/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;


Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh Khóa XIII: số 08/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 ban hành Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn và mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và số 01/2024/NQ-HĐND ngày 24/01/2024 Sửa đổi,

4. Kho bạc Nhà nước huyện Sơn Tịnh chịu trách nhiệm kiểm soát, thanh toán nguồn kinh phí theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các Phòng: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính - Kế hoạch; Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính;
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**




Phạm Xuân Vinh

Phụ lục 01
PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2025 (ĐỢT 1)
(Kèm theo Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2025 của UBND huyện Sơn Tịnh)

STT	Tên đơn vị	Tổng kinh phí thực hiện				Tổng kinh phí phân bổ				Mã CTMT	Ghi chú
		Trong đó		Ngân sách huyện	Ngân sách tỉnh	Trong đó		Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		
		Ngân sách Trung ương	Ngân sách huyện			Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh				
A	B	1=2+3+4	3	4	5=6+7+8	6	7	8	9	10	
1	Nội dung thành phần 03 (Tiếp tục thực hiện có liệu qua cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn)	1.880.000.000	100.000.000	-	1.880.000.000	1.780.000.000	100.000.000	-	-	-	
1.1	Nội dung 02 (Xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung, cơ giới hóa đông bộ, nâng cao năng lực chế biến và bảo quản nông sản theo các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi; giá trị gắn với tiêu chuẩn chất lượng và mã vùng nguyên liệu; ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại, chuyển đổi cơ cấu sản xuất; góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp)	1.000.000.000	1.000.000.000	-	1.000.000.000	1.000.000.000	-	-	10493	-	
-	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện	1.000.000.000	1.000.000.000	-	1.000.000.000	1.000.000.000	-	-	-	-	
1.2	Nội dung 04 (Triển khai chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với lợi thế vùng miền; phát triển tiêu thụ công nghiệp, ngành nghề và dịch vụ nông thôn, bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống ở nông thôn đầy mạnh sản xuất, chế biến muối theo chuỗi giá trị)	480.000.000	480.000.000	-	480.000.000	480.000.000	-	-	10493	-	
-	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện	480.000.000	480.000.000	-	480.000.000	480.000.000	-	-	-	-	
1.3	Nội dung 06 (Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kết nối, xúc tiến tiêu thụ nông sản; đa dạng hóa hệ thống kênh phân phối, tiêu thụ)	100.000.000	100.000.000	-	100.000.000	-	100.000.000	-	20493	-	
-	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện	100.000.000	100.000.000	-	100.000.000	-	100.000.000	-	-	-	
1.4	Nội dung 08 (Thực hiện hiệu quả chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững, bao trùm và đa giá trị)	300.000.000	-	-	300.000.000	300.000.000	-	-	10493	-	
-	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện	300.000.000	-	-	300.000.000	300.000.000	-	-	-	-	
2	Nội dung thành phần số 06 (Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch nông thôn)	420.000.000	-	20.000.000	400.000.000	400.000.000	-	-	-	-	
2.1	Nội dung 01 (Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; tăng cường nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao nông thôn, gắn với các tổ chức cộng đồng)	420.000.000	-	20.000.000	400.000.000	400.000.000	-	-	10496	-	
-	UBND xã Tịnh Đông	180.000.000	-	20.000.000	160.000.000	160.000.000	-	-	-	-	

ĐVT: đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng kinh phí thực hiện				Tổng kinh phí phân bổ				Mã CTMT	Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó		Ngân sách Trung ương	Tổng cộng	Trong đó		Ngân sách Trung ương		
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh			Ngân sách huyện	Ngân sách tỉnh			
	UBND xã Tịnh Hiệp	150.000.000	150.000.000		150.000.000	150.000.000					
	UBND xã Tịnh Bình	90.000.000	90.000.000		90.000.000	90.000.000					
3	Nội dung thành phần số 07 (Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan thôn sáng-xanh-sạch-đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam)	1.280.000.000			1.200.000.000			80.000.000			
3.1	Nội dung 05 (Giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam; tập trung phát triển các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn; khu dân cư kiểu mẫu)	1.280.000.000			1.200.000.000			80.000.000			10497
	UBND xã Tịnh Hiệp	160.000.000	160.000.000		80.000.000	80.000.000			80.000.000		
	UBND xã Tịnh Sơn	320.000.000	320.000.000		320.000.000				320.000.000		
	UBND xã Tịnh Phong	800.000.000	800.000.000		800.000.000				800.000.000		
4	Nội dung thành phần số 10 (Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn)	100.000.000			100.000.000				100.000.000		
4.1	Nội dung 01 (Tăng cường công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở địa bàn nông thôn; triển khai hiệu quả chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025)	100.000.000			100.000.000				100.000.000		10501
	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện	100.000.000	100.000.000		100.000.000				100.000.000		
5	Nội dung thành phần số 11 (Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng NTM; truyền thông về xây dựng NTM)	100.000.000			100.000.000				100.000.000		
5.1	Nội dung 01 (Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá; nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng)	100.000.000			100.000.000				100.000.000		10502
	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện	12.000.000	12.000.000		12.000.000				12.000.000		
	UBND xã Tịnh Giang	8.000.000	8.000.000		8.000.000				8.000.000		
	UBND xã Tịnh Đông	8.000.000	8.000.000		8.000.000				8.000.000		
	UBND xã Tịnh Minh	8.000.000	8.000.000		8.000.000				8.000.000		
	UBND xã Tịnh Bắc	8.000.000	8.000.000		8.000.000				8.000.000		
	UBND xã Tịnh Hiệp	8.000.000	8.000.000		8.000.000				8.000.000		
	UBND xã Tịnh Trà	8.000.000	8.000.000		8.000.000				8.000.000		
	UBND xã Tịnh Bình	8.000.000	8.000.000		8.000.000				8.000.000		
	UBND xã Tịnh Thọ	8.000.000	8.000.000		8.000.000				8.000.000		
	UBND xã Tịnh Phong	8.000.000	8.000.000		8.000.000				8.000.000		
	UBND xã Tịnh Sơn	8.000.000	8.000.000		8.000.000				8.000.000		
	UBND xã Tịnh Hà	8.000.000	8.000.000		8.000.000				8.000.000		
	Tổng cộng	3.680.000.000	3.480.000.000	100.000.000	3.480.000.000	100.000.000	100.000.000	100.000.000	3.480.000.000	100.000.000	

Phụ lục 02

**TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NĂM 2025 CỦA CÁC CƠ
QUAN, ĐƠN VỊ**

(Kèm theo Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 2) tháng 02 năm 2025 của UBND huyện Sơn Tịnh)



ĐVT: Đồng

TT	Đơn vị	Tổng kinh phí thực hiện	Trong đó		
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện
1	UBND xã Tịnh Giang	8.000.000	8.000.000	-	-
2	UBND xã Tịnh Đông	188.000.000	168.000.000	-	20.000.000
3	UBND xã Tịnh Minh	8.000.000	8.000.000	-	-
4	UBND xã Tịnh Bắc	8.000.000	8.000.000	-	-
5	UBND xã Tịnh Hiệp	318.000.000	238.000.000	-	80.000.000
6	UBND xã Tịnh Trà	8.000.000	8.000.000	-	-
7	UBND xã Tịnh Bình	98.000.000	98.000.000	-	-
8	UBND xã Tịnh Sơn	328.000.000	328.000.000	-	-
9	UBND xã Tịnh Hà	8.000.000	8.000.000	-	-
10	UBND xã Tịnh Thọ	8.000.000	8.000.000	-	-
11	UBND xã Tịnh Phong	808.000.000	808.000.000	-	-
12	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện	1.992.000.000	1.892.000.000	100.000.000	-
	Tổng cộng	3.780.000.000	3.580.000.000	100.000.000	100.000.000

*Ghi chú: Phân bổ năm 2025 (đợt 1): 3.680.000.000 đồng (bao gồm: Ngân sách Trung ương 3.580.000.000 đồng, Ngân sách tỉnh 100.000.000 đồng)